Mô hình Use case QUẢN LÝ BÁN HÀNG

Version 1.0

Sinh viên thực hiện:

1542282 – Nguyễn Văn Trọng

1542289 – Nguyễn Thị Trí Tuệ

**Bảng ghi nhận thay đổi tài liệu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Phiên bản** | **Mô tả** | **Người thay đổi** |
| 12/12/2016 | 1.0 | Tài liệu mô tả Use case | 1542289 – Nguyễn Thị Trí Tuệ |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Mục lục

[1. Sơ đồ Use-case 3](#_Toc369450773)

[2. Danh sách các Actor 3](#_Toc369450774)

[3. Danh sách các Use-case 3](#_Toc369450775)

[4. Đặc tả Use-case 3](#_Toc369450776)

[4.1 Đặc tả Use-case “Tên Use-case” 3](#_Toc369450777)

# Sơ đồ Use-case



# Danh sách các Actor

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Actor | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Nhân viên | Nhân viên bán hàng |
| 2 | Quản lý | Nhân viên quản lý |
| 3 | Admin | Nhân viên hệ thống |

# Danh sách các Use-case

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Use-case | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Đăng nhập | Đăng nhập hệ thống |
| 2 | Nhớ mật khẩu | Lưu lại usename & password lần cuối cùng đăng nhập |
| 3 | Xem thông tin phần mềm |  |
| 4 | Thoát |  |
| 5 | Hỗ trợ trực tuyến |  |
| 6 | Mua hàng |  |
| 7 | Bán hàng |  |
| 8 | Chuyển kho |  |
| 9 | Đổi mật khẩu |  |
| 10 | Thu tiền |  |
| 11 | Trả tiền |  |
| 12 | Cập nhật phần mềm |  |
| 13 | Hướng dẫn sử dụng | Hướng dẫn sử dụng phần mềm |
| 14 | Đăng ký | Đăng ký sử dụng phần mềm |
| 15 | Thống kê tồn kho |  |
| 16 | Báo cáo kho hàng |  |
| 17 | Quản lý nhân viên |  |
| 18 | Thêm nhân viên |  |
| 19 | Cập nhật thông tin nhân viên |  |
| 20 | Xóa nhân viên |  |
| 21 | Quản lý tỷ giá |  |
| 22 | Thêm tỷ giá |  |
| 23 | Cập nhật tỷ gía |  |
| 24 | Xóa tỷ giá |  |
| 25 | Quản lý bộ phận công ty |  |
| 26 | Thêm bộ phận công ty |  |
| 27 | Cập nhật thông tin bộ phận công ty |  |
| 28 | Xóa bộ phận công ty |  |
| 29 | Quản lý hàng hóa |  |
| 30 | Thêm hàng hóa |  |
| 31 | Cập nhật thông tin hàng hóa |  |
| 32 | Xóa hàng hóa |  |
| 33 | Báo cáo bán hàng |  |
| 34 | Quản lý chứng từ |  |
| 35 | Quản lý nhóm hàng |  |
| 36 | Xóa nhóm hàng |  |
| 37 | Cập nhật thông tin nhóm hàng |  |
| 38 | Thêm nhóm hàng |  |
| 39 | Quản lý đơn vị tính |  |
| 40 | Xóa đơn vị tính |  |
| 41 | Cập nhật thông tin đơn vị tính |  |
| 42 | Thêm đơn vị tính |  |
| 43 | Quản lý nhà cung cấp |  |
| 44 | Cập nhật thông tin nhà cung cấp |  |
| 45 | Xóa nhà cung cấp |  |
| 46 | Thêm nhà cung cấp |  |
| 47 | Quản lý kho hàng |  |
| 48 | Xóa kho hàng |  |
| 49 | Cập nhật thông tin kho hàng |  |
| 50 | Thêm kho hàng |  |
| 51 | Quản lý khách hàng |  |
| 52 | Xóa khách hàng |  |
| 53 | Cập nhật thông tin khách hàng |  |
| 54 | Thêm khách hàng |  |
| 55 | Quản lý khu vực |  |
| 56 | Thêm khực |  |
| 57 | Cập nhật thông tin khu vực |  |
| 58 | Xóa khu vực |  |
| 59 | Quản lý người dùng |  |
| 60 | Thêm người dùng |  |
| 61 | Cập nhật thông tin người dùng |  |
| 62 | Xóa người dùng |  |
| 63 | Nhật ký hệ thống |  |
| 64 | Phục hồi dữ liệu sao lưu |  |
| 65 | Sao lưu dữ liệu |  |

# Đặc tả Use-case

## Đặc tả Use-case “Đăng nhập”

### Tóm tắt

Đăng nhập vào hệ thống

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Hệ thống hiển thị màn hình đăng nhập.

2. Người dùng điền “Tài khoản” và “Mật khẩu”. Click “Đăng nhập”

3. Hệ thống kiểm tra thông tin đăng nhập và cho đăng nhập.

4. Hệ thống chuyển đến màn hình chính

#### Các dòng sự kiện khác

4a – Hệ thống thông báo thông tin đăng nhập sai, đề nghị cung cấp lại.

### Các yêu cầu đặc biệt

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Thành công: Người dùng đăng nhập thành công
* Thất bại: Người dùng đăng nhập thất bại

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use Case “Thoát”

### Tóm tắt

Tắt chương trình

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng chọn “kích thúc”.
2. Hệ thống tắt chương trình

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống trước đó.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống trước đó.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Thực hiện thành công: chương trình tắt

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use Case “Nhớ mật khẩu”

### Tóm tắt

Nhớ mật khẩu cho lần đăng nhập tiếp theo

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng nhập username và password
2. Người dùng chọn vào check box “Nhớ mật khẩu”
3. Người dùng nhấn “đăng nhập”
4. Hệ thống kiểm tra username và password, nếu đăng nhập thành công, hệ thống lưu thông tin người dùng cho lần đăng nhập tiếp theo

#### Các dòng sự kiện khác

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng chưa đăng nhập

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Thành công: hệ thống lưu thông tin người dùng cho lần đăng nhập tiếp theo
* Thất bại: khi username hoặc password sai, hệ thống thông báo lỗi “Username hoặc password không đúng” dẫn đến nhớ mật khẩu không thực hiện được.

### Điểm mở rộng

Có quan hệ <<extend>> với Use Case “Đăng nhập”

## Đặc tả Use Case “Xem thông tin phần mềm”

### Tóm tắt

Xem thông tin phần mềm

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng nhấn button “Xem thông tin phần mềm”
2. Hệ thống xuất ra thông tin phần mềm

#### Các dòng sự kiện khác

### Các yêu cầu đặc biệt

Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Không thay đổi

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use Case “Hỗ trợ trực tuyến”

### Tóm tắt

Dẫn đến web hỗ trợ người dùng

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng nhấn vào button “Hỗ trợ trực tuyến”
2. Hệ thống nhận sự kiện, xử lý và mở trình duyệt đến website hỗ trợ người dùng của phần mềm

#### Các dòng sự kiện khác

### Các yêu cầu đặc biệt

Đã đăng nhập thành công vào hệ thống

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Đã đăng nhập thành công vào hệ thống

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Không thay đổi

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use Case “Mua hàng”

### Tóm tắt

Thực hiện nhập hàng vào kho từ nhà phân phối

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng chọn chức năng mua hàng
2. Hệ thống hiển thị màn hình mua hàng
3. Người dùng nhập thông tin của nhà ohaan phối, thông tin phiếu nhập hàng và danh sách các sản phẩm
4. Hệ thống tự động tính tổng số lượng và tổng tiền
5. Người dùng bấm button “Lưu”
6. Hệ thống thông báo đã nhập hàng thành công

#### Các dòng sự kiện khác

4.a. Thông tin nhập bị thiếu hoặc không hợp lệ

1. Hệ thống thông báo những thông tin bị thiếu hoặc không hợp lệ

2. Hệ thống đề nghị cung cấp lại thông tin và trở về màn hình mua hàng

4.b. Hệ thống gặp lỗi không thể lưu đơn hàng

1. Hệ thống thông báo lỗi

2. Hệ thống trở lại màn hình mua hàng

### Các yêu cầu đặc biệt

Người dùng đã đăng nhập thành công trước đó

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Thành công: Hệ thống cập nhật số lượng hàng hóa được mua, cập nhật tiền
* Thất bại: Thông báo lỗi, dữ liệu hệ thống không thay đổi

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use Case “Bán hàng”

### Tóm tắt

Thực hiện bán hàng cho khách hàng

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng chọn chức năng bán hàng
2. Hệ thống hiển thị màn hình bán hàng
3. Người dùng nhập thông tin khách hàng, thông tin phiếu xuất hàng và danh sách các sản phẩm
4. Hệ thống tự động tính tổng số lượng và tổng tiền
5. Người dùng bấm button “Lưu”
6. Hệ thống thông báo đã bán hàng thành công

#### Các dòng sự kiện khác

4.a. Thông tin bán hàng bị thiếu hoặc không hợp lệ

1. Hệ thống thông báo những thông tin bị thiếu hoặc không hợp lệ

2. Hệ thống đề nghị cung cấp lại thông tin và trở lại màn hình bán hàng

4.b. Hệ thống gặp lỗi không thể lưu đơn hàng

1. Hệ thống thông báo lỗi

2. Hệ thống trở lại màn hình bán hàng

### Các yêu cầu đặc biệt

Người dùng đã đăng nhập thành công trước đó

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đã đăng nhập thành công trước đó

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Thành công: Hệ thống cập nhật số lượng hàng hóa được mua, cập nhật tiền
* Thất bại: Thông báo lỗi, dữ liệu hệ thống không thay đổi

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use Case “Chuyển kho”

### Tóm tắt

Chuyển hàng hóa qua lại giữa 2 kho

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

#### Các dòng sự kiện khác

### Các yêu cầu đặc biệt

Người dùng đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Người dùng đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Thành công: hàng hóa trong các kho liên quan được cập nhật
* Thất bại: Hệ thống thông báo lỗi, dữ liệu không thay đổi

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use Case “Đổi mật khẩu”

### Tóm tắt

Đổi mật khẩu của tài khoản đang đăng nhập

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng chọn chức năng đổi mật khẩu.

2. Hệ thống hiện form điền thông tin .

3. Người dùng nhập mật khẩu cũ, nhập mật khẩu mới 2 lần và click cập nhật.

4. Hệ thống kiểm tra mật khẩu cũ.

5. Hệ thống cập nhật thông tin và hiện thông báo cập nhật thành công.

#### Các dòng sự kiện khác

5a –Hệ thống thông báo mật khẩu cũ không đúng và đề nghị nhập lại.

5b - Hệ thống thông báo mật khẩu mới nhập giữa 2 lần không khớp và đề nghị nhập lại.

5c - Hệ thống không thể cập nhật lại thông thin và thông báo lỗi hệ thống không thể cập nhật.

### Các yêu cầu đặc biệt

Người dùng đã đăng nhập thành công vào hệ thống

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Thành công: Thông tin mật khẩu người dùng được cập nhật trong hệ thống
* Thất bại: Dữ liệu không thay đổi

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use Case “Thu tiền”

### Tóm tắt

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

#### Các dòng sự kiện khác

### Các yêu cầu đặc biệt

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use Case “Trả tiền”

### Tóm tắt

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

#### Các dòng sự kiện khác

### Các yêu cầu đặc biệt

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use Case “Cập nhật phần mềm”

### Tóm tắt

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

#### Các dòng sự kiện khác

### Các yêu cầu đặc biệt

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use Case “Hướng dẫn sử dụng”

### Tóm tắt

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

#### Các dòng sự kiện khác

### Các yêu cầu đặc biệt

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use Case “Đăng ký”

### Tóm tắt

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

#### Các dòng sự kiện khác

### Các yêu cầu đặc biệt

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use Case “Thống kê tồn kho”

### Tóm tắt

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

#### Các dòng sự kiện khác

### Các yêu cầu đặc biệt

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use Case “Báo cáo kho hàng”

### Tóm tắt

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

#### Các dòng sự kiện khác

### Các yêu cầu đặc biệt

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use Case “Quản lý nhân viên”

### Tóm tắt

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

#### Các dòng sự kiện khác

### Các yêu cầu đặc biệt

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use Case “Thêm nhân viên”

### Tóm tắt

Thêm nhân viên công ty

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dù ng chọn chức năng thêm nhân viên công ty.

2. Hệ thống hiển thị form thêm nhân viên công ty.

3. Người dùng nhập thông tin.

4. Người dùng click “lưu”.

5. Hệ thống kiểm tra thông tin nhập .

6. Hệ thống thêm nhân viên công ty. Trở về màn hình danh sách bộ phận

#### Các dòng sự kiện khác

4a -Người dùng click “đóng”.

- Hệ thống tắt form thêm nhân viên công ty.

- Hệ thống trở về màn hình danh sách nhân viên công ty.

5a - Hệ thống thông báo mã đã tồn tại, đề nghị nhập lại.

5b - Hệ thống thông báo điền thiếu thông tin và đề nghị nhập lại.

6a – Hệ thống gặp lỗi trong quá trình thêm, hiện thông báo lỗi và vui lòng quay lại sau.

### Các yêu cầu đặc biệt

Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống và phải có quyền truy cập thông tin

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Thành công: Dữ liệu hệ thống thêm thông tin một nhân viên mới
* Thất bại: Dữ liệu hệ thống không đổi

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use Case “Cập nhật thông tin nhân viên”

### Tóm tắt

Cập nhật thông tin nhân viên công ty

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng chọn nhân viên muốn cập nhật thông tin trên danh sách nhân viên công ty.
2. Người dùng click “Cập nhật”.
3. Hệ thống hiển thị màn hình sửa thông tin nhân viên.
4. Người dùng cập nhật thông tin nhân viên muốn sửa.
5. Người dùng click “lưu”.
6. Hệ thống kiểm tra thông tin nhập .
7. Hệ thống cập nhật thông tin nhân viên công ty. Trở về màn hình danh sách nhân viên

#### Các dòng sự kiện khác

5a -Người dùng click “đóng”.

1. Hệ thống tắt form thêm nhân viên công ty.

2. Hệ thống trở về màn hình danh sách nhân viên công ty

6a - Hệ thống thông báo mã đã tồn tại, đề nghị nhập lại.

6b - Hệ thống thông báo điền thiếu thông tin và đề nghị nhập lại.

7a – Hệ thống gặp lỗi trong quá trình cập nhật, hiện thông báo lỗi và vui lòng quay lại sau.

### Các yêu cầu đặc biệt

Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống và phải có quyền truy cập và chỉnh sửa thông tin

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Thành công: Dữ liệu hệ thống cập nhật thông tin của nhân viên có thay đổi
* Thất bại: Dữ liệu hệ thống không đổi

### Điểm mở rộng

## Đặc tả Use Case “Xóa nhân viên”

### Tóm tắt

Xóa nhân viên công ty

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Người dùng chọn nhân viên muốn xóa trên danh sách nhân viên công ty.

2. Người dùng click “Xóa”.

3. Hệ thống hiển thị form xác nhận.

4. Người dùng click “có”.

5. Hệ thống xóa nhân viên công ty.

6. Hệ thống load lại danh sách công ty.

#### Các dòng sự kiện khác

4a -Người dùng click “Không”.

- Hệ thống tắt form xác nhận.

6a - Hệ gặp lỗi khi xóa, hiện thông báo gặp lỗi, vui lòng gặp lại sau.

### Các yêu cầu đặc biệt

Người dùng phải đăng nhập thành công vào hệ thống và phải có quyền truy cập và chỉnh sửa thông tin.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Thành công: Dữ liệu hệ thống thay đổi, thuộc tính “Activity” của nhân viên bị xóa gán bằng false.
* Thất bại: Dữ liệu hệ thống không đổi

### Điểm mở rộng